

Số: 2311 /KLTT-ĐCKS

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2013

**KẾT LUẬN THANH TRA**  
**Về việc chấp hành pháp luật về khoáng sản đối với Tập đoàn Công nghiệp**  
**Than – Khoáng sản Việt Nam**

Căn cứ quy định tại các điều 55 và 56 Luật thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Xét Báo cáo kết quả thanh tra việc chấp hành pháp luật khoáng sản đối với Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam của Đoàn thanh tra theo Quyết định số 160/QĐ-ĐCKS ngày 02 tháng 5 năm 2013 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản;

Tổng cục Địa chất và Khoáng sản kết luận như sau:

**I. Chấp hành quy định của pháp luật về khoáng sản.**

**1. Kết quả thực hiện**

Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (Vinacomin) được thành lập theo Quyết định số 345/2005/QĐ-TTg ngày 26 tháng 12 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 25 tháng 6 năm 2010, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 989/QĐ-TTg về việc chuyển Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Ngày 21 tháng 3 năm 2011, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 418/QĐ-TTg về việc phê duyệt Điều lệ, tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam. Tập đoàn được nhà nước giao quản lý và sử dụng nguồn tài nguyên trữ lượng than, bô xít và các khoáng sản khác theo quy định của pháp luật; tổ chức quản lý khảo sát, thăm dò, khai thác, sàng, tuyển, chế biến than, bô xít và các khoáng sản khác trên cơ sở hợp đồng giao nhận thầu với các công ty con và các công ty khác; là đầu mối thực hiện những công việc mà Nhà nước trực tiếp giao cho Tập đoàn: nhận và phân bổ ngân sách, lập và điều hành kế hoạch phối hợp kinh doanh...

Ngày 07 tháng 5 năm 2012, Tập đoàn có Quyết định số 968/QĐ-VINACOMIN về việc ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ các Ban thuộc Bộ máy điều hành của Công ty mẹ - Tập đoàn. Tổng số có 25 Ban và Văn phòng Tập đoàn.

Tập đoàn hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mã số doanh nghiệp 5700100256, đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 7 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 29 tháng 03 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, trong đó có ngành nghề kinh doanh, khai thác khoáng sản...

Hiện nay có 73 giấy phép khai thác khoáng sản do các cơ quan Trung ương, Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp cho Tập đoàn và các đơn vị thuộc tập đoàn đang còn hiệu lực tại các tỉnh: Quảng Ninh: 57 giấy phép khai thác than antraxit; Bắc Giang: 1 giấy phép khai thác than; Lạng Sơn: 1 giấy phép khai thác than nâu; Lào Cai: 3 giấy phép khai thác (1 đồng, 1 vàng, 1 sắt); Quảng Nam: 1 giấy phép khai thác than; Quảng Bình: 1 giấy phép khai thác đá vôi; Thái Nguyên: 5 giấy phép khai thác (2 đá vôi, 01 sét, 2 than); Bắc Kạn: 1 giấy phép khai thác chì kẽm; Tuyên Quang: 1 giấy phép khai thác Vonfram; Lâm Đồng: 1 giấy phép khai thác Bô xít; Hà Tĩnh: 1 giấy phép khai thác sắt cấp cho Công ty Cổ phần Sắt Thạch Khê, trong đó Tập đoàn nắm 52% vốn.

### **1.1 Về công tác xây dựng các đề án kế hoạch hàng năm, 5 năm và dài hạn của Tập đoàn**

Công tác lập đề án kế hoạch hàng năm, 5 năm và dài hạn của Tập đoàn được thực hiện trên cơ sở hướng dẫn, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan. Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc Tập đoàn đã chỉ đạo bộ phận chuyên môn và các đơn vị thành viên xây dựng đề án kế hoạch 5 năm, kế hoạch dài hạn của đơn vị mình và gửi về Tập đoàn để tổng hợp, cân đối chung theo mục tiêu chiến lược phát triển của Tập đoàn. Sau khi các bộ phận kỹ thuật, chuyên môn hoàn thiện đề án, Tổng Giám đốc chỉ đạo gửi xin ý kiến tham gia và trình Hội đồng thành viên phê duyệt, trình Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành liên quan phê duyệt để triển khai thực hiện.

Tổng Giám đốc Tập đoàn quyết định ban hành kế hoạch phối hợp kinh doanh của Tập đoàn và các đơn vị thành viên để triển khai thực hiện; đồng thời tổ chức Hội nghị ký kết hợp đồng phối hợp hoặc thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh giữa Tổng Giám đốc Tập đoàn và Giám đốc các đơn vị thành viên để tổ chức thực hiện.

Đối với các đơn vị sản xuất than, Tập đoàn tổ chức giao khoán giá thành/giá bán theo tập đơn giá tổng hợp các công đoạn sản xuất than do Tập đoàn ban hành để quản trị nội bộ, ứng với các bước khối lượng công việc cho từng công đoạn sản xuất.

Đối với khối sản xuất ngoài than, trên cơ sở kế hoạch của các đơn vị xây dựng và trình Tập đoàn, các Ban chuyên môn của Tập đoàn thẩm định và tập hợp chung vào kế hoạch phối hợp kinh doanh của toàn Tập đoàn để giao cho các đơn vị thực hiện.

## **1.2. Công tác thăm dò khoáng sản**

Công tác thăm dò khoáng sản để chuẩn bị cơ sở cho việc xây dựng dự án khai thác được Tập đoàn quan tâm và thực hiện hàng năm theo các giấy phép thăm dò khoáng sản được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp và thăm dò bổ sung, nâng cấp trữ lượng trong các diện tích đã được cấp phép khai thác. Đối với các giấy phép thăm dò được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp, Tập đoàn chỉ định tổ chức thi công thông qua hợp đồng kinh tế để thi công thăm dò, lập báo cáo kết quả thăm dò nộp Văn phòng Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia thẩm định, trình Hội đồng phê duyệt trữ lượng. Quá trình thăm dò có thực hiện kiểm tra, giám sát bởi một đơn vị khác độc lập với đơn vị thi công.

Tập đoàn đã ban hành Quyết định số 1814/QĐ-TKV ngày 04 tháng 8 năm 2010 quy định nghiệm thu các công trình khảo sát, thăm dò than, khoáng sản.

## **1.3. Công tác quản trị tài nguyên, ranh giới mỏ**

Tập đoàn đã ban hành Quyết định số 1122/QĐ-HĐQT ngày 16 tháng 5 năm 2008 về việc phê duyệt Quy hoạch điều chỉnh ranh giới các mỏ than thuộc Tập đoàn. Trên cơ sở Quyết định số 1122/QĐ-HĐQT ngày 16 tháng 5 năm 2008, Tập đoàn giao thầu quản lý, bảo vệ ranh giới mỏ, tài nguyên trữ lượng than và tổ chức khai thác than cho từng Công ty thuộc Tập đoàn. Các Công ty phải bảo vệ mỏ theo ranh giới được giao, ranh giới khai thác theo Giấy phép khai thác do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp.

Tập đoàn đã ban hành Quyết định số 2549/TKV-TN ngày 12 tháng 5 năm 2009 gửi các đơn vị được cấp phép xác định, cắm mốc ranh giới mỏ được cấp phép khai thác và mốc ranh giới bảo vệ mỏ theo Quyết định số 1122/QĐ-HĐQT ngoài thực địa. Từ ngày 20 tháng 5 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2009 đã cắm xong mốc giới đối với 63 giấy phép khai thác khoáng sản than.

## **1.4. Về công tác quản lý kỹ thuật khai thác than, đổi mới và phát triển công nghệ, áp dụng tiến bộ kỹ thuật trong khai thác than; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy trình, quy định trong khai thác các mỏ than, kiểm tra việc thực hiện chỉ tiêu, định mức kỹ thuật, hướng dẫn kiểm tra quản lý ranh giới mỏ**

Để chỉ đạo, điều hành công tác quản lý kỹ thuật khai thác than vùng Quảng Ninh, Tập đoàn đã ban hành các văn bản:

- Quyết định số 2415/QĐ-TKV ngày 07 tháng 10 năm 2010 phê duyệt Đề án “Các giải pháp khai thác - đổ thải - thoát nước tiến tới kết thúc khai thác lộ thiên vùng Hòn Gai”,

- Quyết định số 1977/QĐ-VINACOMIN ngày 12 tháng 9 năm 2012 phê duyệt Đề án “Giải pháp khai thác hợp lý các mỏ lộ thiên vùng Cẩm Phả”,

- Quyết định số 108/QĐ-VINACOMIN ngày 24 tháng 01 năm 2013 Quy định tạm thời về công tác đổ thải đất đá ở các mỏ lộ thiên,

Trên cơ sở quy chuẩn, tiêu chuẩn và quy định của Nhà nước; quy định, hướng dẫn của Tập đoàn, hàng năm Tập đoàn đã thành lập các Đoàn kiểm tra về

công tác kỹ thuật, an toàn trong khai thác khoáng sản của các đơn vị thành viên. Kết quả kiểm tra được nêu trong các văn bản của Tập đoàn để chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thực hiện đúng các quy trình, quy định trong khai thác khoáng sản như. Hàng quý, Tập đoàn kiểm tra, xác nhận khối lượng mỏ cho các đơn vị, trong đó bao gồm các chỉ tiêu định mức kỹ thuật chủ yếu đã được giao kế hoạch hàng năm.

### **1.5. Công tác an toàn - vệ sinh lao động - bảo hộ lao động**

- Hàng năm Tổng Giám đốc Tập đoàn - Công đoàn Than Khoáng sản Việt Nam - Đoàn Thanh niên Than Quảng Ninh đã cùng ký kết Nghị quyết liên tịch về việc thực hiện công tác an toàn-vệ sinh lao động. Mục tiêu là phát động thi đua sâu rộng trong công nhân viên chức, người lao động, đặc biệt là lực lượng lao động trẻ nhằm nâng cao nhận thức, ý thức về an toàn-vệ sinh lao động trong sản xuất. Phân đấu giảm đến mức thấp nhất số vụ tai nạn lao động, số người chết do tai nạn lao động hoặc bị thương tật do tai nạn lao động nặng. Cải thiện điều kiện và môi trường làm việc, giảm số người mắc bệnh nghề nghiệp. Kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn ở quy mô Tập đoàn về công tác an toàn - vệ sinh lao động - bảo hộ lao động: Quy chế quản lý an toàn, bảo hộ lao động; Quy định về hệ thống giám sát an toàn lao động trong khai thác than, khoáng sản; Quyết định của Tổng Giám đốc quy định thưởng mục tiêu công tác an toàn - vệ sinh lao động hàng năm,...

- Hàng năm, ngay từ đầu năm Tập đoàn đã tổ chức lập và phê duyệt kế hoạch an toàn - bảo hộ lao động; kế hoạch thủ tiêu sự cố; kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; kế hoạch phòng chống cháy nổ; kế hoạch thông gió mỏ; kế hoạch khoan thăm dò chống bụi khí, bụi nước trong các mỏ hầm lò. Những kế hoạch cụ thể này được triển khai đến các đơn vị thành viên, các mỏ thuộc Tập đoàn để tổ chức thực hiện. Tổ chức, thực hiện nghiêm túc việc khám sức khỏe định kỳ, phân loại sức khỏe cho người lao động, khám phát hiện để điều trị bệnh nghề nghiệp cho người lao động.

- Thống kê, tổng hợp tương đối đầy đủ và báo cáo cho các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về tình hình tai nạn lao động. Các vụ tai nạn nghiêm trọng đã được báo cáo kịp thời, điều tra và xử lý đúng quy định.

- Thường xuyên chỉ đạo đổi mới công nghệ nhằm nâng cao sản lượng khai thác khoáng sản, tăng năng suất lao động đồng thời cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động và nâng cao mức độ đảm bảo an toàn-vệ sinh lao động; chỉ đạo triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học nhằm từng bước đưa kết quả áp dụng vào khai thác than, khoáng sản bảo đảm hiệu quả kinh tế và an toàn lao động cao hơn.

### **1.6. Công tác hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị thực hiện các quy định của pháp luật về khoáng sản**

Tập đoàn đã ban hành các văn bản sau:

- Công văn số 5581/TKV-TN ngày 11 tháng 10 năm 2010 gửi các đơn vị sản xuất than về việc yêu cầu khẩn trương rà soát hoàn thiện các Hồ sơ còn thiếu

và thực hiện các nội dung còn lại theo yêu cầu của Điều 2 trong Giấy phép khai thác khoáng sản đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp.

- Công văn số 4279/VINACOMIN-TN ngày 23 tháng 8 năm 2011 gửi các đơn vị sản xuất về việc yêu cầu khẩn trương hoàn thành các công việc theo các thông báo kết quả kiểm tra hoạt động khoáng sản của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản.

- Công văn số 5028/VINACOMIN-TN ngày 01 tháng 10 năm 2012 gửi Tổng công ty Khoáng sản, Tổng công ty Công nghiệp nghiệp mỏ Việt Bắc, Tổng công ty Điện Lực về việc rà soát, kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản theo Giấy phép đã được cấp trước khi Luật Khoáng sản năm 1996 có hiệu lực theo yêu cầu của Công văn số 3039/BTNMT-ĐCKS ngày 28 tháng 8 năm 2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về chuyển đổi trữ lượng, hoàn thiện hồ sơ cấp phép theo Luật Khoáng sản năm 2010.

- Công văn số 2640/VINACOMIN-TN ngày 22 tháng 5 năm 2013 gửi các đơn vị khai thác than về việc lập hồ sơ đóng của mỏ khi Giấy phép khai thác khoáng sản do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép đã kết thúc khai thác.

- Công tác kiểm tra việc thực hiện pháp luật về khoáng sản và các quy định pháp luật khác liên quan đến hoạt động khoáng sản: Từ năm 2011 đến nay, Tập đoàn đã tổ chức các cuộc kiểm tra thực hiện pháp luật về khoáng sản và các quy định pháp luật khác có liên quan tại Công ty TNHH MTV Tài chính Than - Khoáng sản Việt Nam, Tổng Công ty Điện lực - Vinacomin, Công ty cổ phần XNK Than - Vinacomin, Công ty TNHH MTV Than Khe Chàm - Vinacomin, Tổng Công ty Hóa chất mỏ - Vinacomin, Công ty Xây dựng mỏ Hàm Lò 1 - Vinacomin, Công ty cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin ... (kiểm tra phát hiện các tồn tại, nhắc nhở để các đơn vị hoàn thiện).

### **1.7. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong Tập đoàn**

- Công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật được thực hiện thường xuyên, tập trung vào những văn bản pháp luật có tác động trực tiếp đến hoạt động quản trị của doanh nghiệp; pháp luật có liên quan đến cán bộ, công nhân viên, người lao động như các Luật phòng chống tham nhũng, Bộ Luật Lao động, Luật An toàn giao thông, Luật Đất đai, Bộ Luật Dân sự...

Các đơn vị trong Tập đoàn đều có cán bộ phụ trách công tác pháp chế làm đầu mối phối hợp với Ban pháp chế trong công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật.

- Tại các đơn vị, Tập đoàn đã thành lập các Ban Chỉ đạo phối hợp, phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các hình thức: Tổ chức thực hiện “Ngày pháp luật” hàng tháng để phổ biến các văn bản pháp luật tới toàn thể cán bộ công nhân viên chức; Tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho các cán bộ công nhân viên của đơn vị; xây dựng “Chương trình bồi dưỡng pháp luật”; Thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật trên hệ thống loa truyền thanh của công ty; Xây dựng và duy trì hoạt động của thư viện, tủ sách pháp luật tại các khu nhà ở của công nhân, tại cơ quan ...

- Việc phổ biến, tuyên truyền Luật khoáng sản năm 2010:

Tại cơ quan Tập đoàn: Để triển khai thực hiện Luật khoáng sản năm 2010, ngày 16 tháng 4 năm 2011 Tập đoàn đã kịp thời hướng dẫn và phổ biến các quy định của Luật khoáng sản dưới hình thức tọa đàm “Tìm hiểu Luật khoáng sản 2010”. Thành phần tọa đàm là Lãnh đạo Tập đoàn, Trưởng các Ban của Tập đoàn, Giám đốc, Phó Giám đốc các công ty con, đơn vị trực thuộc Tập đoàn liên quan đến hoạt động khoáng sản.

Tại các đơn vị trực thuộc: tự tổ chức triển khai cho các cán bộ, phòng nghiệp vụ liên quan; tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh của đơn vị; trực tiếp giải thích các quy định pháp luật về khoáng sản thông qua các buổi tiếp dân hoặc giao ban đầu giờ...

## **2. Một số tồn tại**

### **2.1. Về công tác quản trị tài nguyên, quản lý ranh giới mỏ**

Ban hành Quyết định phê duyệt khối lượng thi công và dự toán phương án thăm dò bổ sung cho các đơn vị thành viên thực hiện, trong đó có nhiều lỗ khoan sâu hơn chiều sâu được phép khai thác đã được quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản, cụ thể:

- Quyết định số 2502/QĐ-TN ngày 03 tháng 10 năm 2008 về việc phê duyệt khối lượng thi công và dự toán phương án thăm dò bổ sung phần sâu khu Bắc Bàng Danh mỏ than Hà Tu gồm 24 LK, trong đó có 05 LK sâu hơn mức sâu được phép khai thác (BB68 sâu 486m, B77 sâu 578m, BB70 sâu 672m, BB58 sâu 543m, BB66 sâu 650m).

- Quyết định số 1197/QĐ-VINACOMIN ngày 25 tháng 5 năm 2012 về việc phê duyệt phương án khoan thăm dò khai thác năm 2012 mỏ Cao Sơn gồm 3LK, trong đó có 02 lỗ khoan sâu hơn chiều sâu được phép khai thác (LK S120 khoan đến mức -265m, LK S121 khoan đến mức -247m).

- Quyết định số 2384/QĐ-TN ngày 17 tháng 9 năm 2008 về việc phê duyệt khối lượng thi công và dự toán phương án thăm dò bổ sung vỉa GI gồm mỏ than Cọc Sáu - Công ty cổ phần than Cọc Sáu (sau đó phê duyệt điều chỉnh dự toán phương án thăm dò tại Quyết định số 2947/QĐ-TN ngày 03 tháng 12 năm 2008); Quyết định số 2901/QĐ-TKV ngày 16 tháng 12 năm 2009 về việc phê duyệt khối lượng thi công và dự toán năm 2009 với khối lượng thi công 4255m/15 LK, trong đó có 03 lỗ khoan sâu hơn chiều sâu được phép khai thác (LK458 khoan đến mức -402m, LK466 khoan đến mức -405m, LK476 khoan đến mức -547m).

- Quyết định số 1750/QĐ- Vinacomin ngày 08 tháng 8 năm 2011 về việc phê duyệt khối lượng - Tổng dự toán Đề án thăm dò bổ sung mỏ than Đèo Nai Công ty Cổ phần Than Đèo Nai-Vinacomin với khối lượng công trình khoan 13.095m/36 LK, trong đó có 05 lỗ khoan sâu hơn mức được phép khai thác (LK ĐN 104 khoan đến mức -420m, LK ĐN 105 khoan đến mức -410m, LK ĐN 135 khoan đến mức -560m, LK ĐN 109 khoan đến mức -420m và LK ĐN 113

khoan đến mức -430m).

- Quyết định số 2824/QĐ - TKV ngày 06 tháng 12 năm 2010 về việc phê duyệt phương án kỹ thuật, phương án thi công và dự toán khoan thăm dò bổ sung thuộc Dự án khai thác phần lò giếng mỏ than Khe Tam-Công ty than Dương Huy với khối lượng 72LK/47.357m, trong đó có 59LK vượt độ sâu được phép khai thác.

- Quyết định số 1715/QĐ - Vinacomin ngày 04 tháng 8 năm 2011 về việc phê duyệt Đề án thăm dò bổ sung phục vụ cơ giới hóa mỏ than Núi Béo với khối lượng 10.700 m/32LK, trong đó có 30LK vượt độ sâu được phép khai thác.

- Quyết định số 2524/QĐ - Vinacomin ngày 7 tháng 11 năm 2011 về việc phê duyệt Đề án khoan thăm dò bổ sung nâng cấp trữ lượng mỏ than Ngã Hai từ lộ vỉa đến -300m và thăm dò sơ bộ từ -300m đến -500m cho Công ty TNHH MTV than Quang Hanh với 119LK, trong đó có 90 LK sâu hơn mức được phép khai thác.

- Quyết định số 2524/QĐ - Vinacomin ngày 12 tháng 8 năm 2010 và Quyết định số 1620/QĐ-VINACOMIN ngày 25 tháng 7 năm 2011 về việc phê duyệt phương án kỹ thuật, phương án thi công và dự toán khoan thăm dò bổ sung thuộc dự án khai thác hầm lò xuống sâu dưới mức -35 khu Lộ Trí và Tây Lộ Trí - Công ty than Thống Nhất với 21 LK, trong đó 19 LK vượt độ sâu được phép khai thác.

- Quyết định số 1690/QĐ - Vinacomin ngày 02 tháng 8 năm 2011 về việc phê duyệt đề án thăm dò bổ sung phục vụ cơ giới hóa mỏ than Khe Chàm III với 37 LK, trong đó 24 LK vượt độ sâu được phép khai thác.

- Quyết định số 1752/QĐ - Vinacomin ngày 8 tháng 8 năm 2011 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc phê duyệt khối lượng - Tổng dự toán đề án TDBS mỏ than Nam Khe Tam - Công ty TNHH MTV 86- Tổng Công ty Đông Bắc với 51LK, trong đó 50 LK vượt độ sâu được phép khai thác.

## **2.2. Về công tác xây dựng kế hoạch sản xuất hàng năm**

- Thông báo điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch khai thác hàng năm cho các đơn vị thành viên quá với công suất quy định tại giấy phép khai thác dẫn đến việc một số đơn vị đã khai thác vượt quá công suất quy định tại giấy phép khai thác.

- Thông báo chỉ tiêu kế hoạch khai thác lộ thiên trong khi đơn vị chỉ được cấp giấy phép khai thác bằng phương pháp hầm lò dẫn đến việc một số đơn vị khai thác than lộ thiên không có giấy phép, vi phạm quy định của pháp luật về khoáng sản.

## **2.3. Về công tác xây dựng mỏ**

- Phê duyệt Thiết kế kỹ thuật đào lò khai thác dưới mức -35m khu Lộ Trí tại Quyết định số 2198/QĐ-TKV ngày 10 tháng 9 năm 2010 dẫn đến việc Công ty cổ phần than Thống Nhất thi công hệ thống các đường lò dưới mức -35m nhưng chưa có giấy phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Ban hành văn bản số 594/TKV-HĐTV ngày 18 tháng 02 năm 2011 về

việc thông qua dự án đầu tư khai thác mỏ hầm lò Núi Béo - Công ty Cổ phần than Núi Béo, nhưng trong nội dung của văn bản không đề cập đến việc lập hồ sơ, trình Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, cấp giấy phép khai thác trước khi thực hiện dự án dẫn đến việc Công ty Cổ phần than Núi Béo thi công 02 giếng đứng để xây dựng cơ bản mỏ (mỗi giếng đã đào sâu khoảng 57 m tính từ mức +35 m) theo dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác hầm lò mỏ than Núi Béo nhưng chưa có giấy phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

#### **2.4. Về công tác quản lý kỹ thuật khai thác than**

- Ban hành Công văn số 699/VINACOMIN-KCM ngày 14 tháng 02 năm 2012 về việc khai thác vỉa 14 phần tài nguyên giáp ranh giữa Núi Béo và Hà Lâm dẫn đến việc Công ty cổ phần than Núi Béo khai thác tại khu vực nêu trên ngoài ranh giới đã được cấp phép.

- Ban hành Công văn số 431/TTĐH SX-KCM ngày 28 tháng 8 năm 2012 đồng ý để Công ty cổ phần than Mông Dương khai thác kết thúc nhanh phần than lộ thiên thuộc khai trường H10 nhằm thi công tuyến đường tránh Bãi thải Đông Cao Sơn và đổ thải của mỏ Cọc Sáu không đúng về thẩm quyền theo quy định của pháp luật về khoáng sản.

- Ban hành Thông báo số 60/TB-TTĐHSX ngày 19 tháng 7 năm 2011 về việc đổ thải tại bãi thải Đông Cao Sơn 6 tháng cuối năm 2011 và định hướng năm 2012, theo đó mong khai thác lộ thiên và bãi thải vỉa 9 Bắc Quảng Lợi đã kết thúc khai thác và đổ thải, nhưng Công ty TNHH MTV 790 - Tổng công ty Đông Bắc không thể thực hiện được việc đóng cửa mỏ theo quy định do khu vực này đã trở thành nơi đổ đất đá thải của các mỏ: Cao Sơn, Đèo Nai, Cọc Sáu từ tháng 7 năm 2011 (hiện tại còn mỏ Cọc Sáu đang đổ thải).

- Ban hành Quyết định số 1977/QĐ-VINACOMIN ngày 12 tháng 9/2012 phê duyệt Đề án "Giải pháp khai thác hợp lý các mỏ lộ thiên vùng Cẩm Phả", trong đó khu Bàn Nâu do Tổng công ty Đông Bắc khai thác là nơi đổ thải của các mỏ Cao Sơn, Tây Nam Đá Mài nên hiện nay, mặc dù khu vực Bàn Nâu đã kết thúc khai thác lộ thiên nhưng Tổng công ty Đông Bắc không thể thực hiện được việc đóng cửa mỏ theo quy định.

- Ban hành Quyết định số 2306/QĐ-HĐTV ngày 14 tháng 10 năm 2011 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam chuyển giao thầu quản lý, bảo vệ ranh giới mỏ, tài nguyên trữ lượng than một phần các mỏ than Khe Chàm II, Khe Chàm III cho Công ty Cổ phần than Tây Nam Đá Mài - Vinacomin, theo đó toàn bộ diện tích khu vực khai thác theo Giấy phép số 2798/GP-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp cho Công ty TNHH MTV than Hạ Long (hết hạn ngày 30 tháng 6 năm 2012) nằm trong ranh giới quản lý và khai thác của Công ty Cổ phần than Tây Nam Đá Mài. Vì vậy, Công ty TNHH MTV than Hạ Long không thể thực hiện được việc đóng cửa mỏ khi đã hết thời hạn khai thác.

#### **2.5. Về lĩnh vực môi trường trong khai thác khoáng sản**

Ban hành các Quyết định giao cho Công ty TNHH MTV Môi trường -



Vinacomin làm chủ dự án xây dựng Trạm xử lý nước thải và thực hiện các thủ tục xin cấp phép xả thải vào nguồn nước thay cho các Công ty khai thác khoáng sản, nhưng Tập đoàn chưa kịp thời đơn đốc, tổ chức kiểm tra giám sát việc hoàn thiện các trạm xử lý nước thải và lập hồ sơ xin cấp giấy phép xả thải vào nguồn nước, nên tại thời điểm thanh tra vẫn còn một số trạm xử lý nước thải chưa hoàn thành để đi vào hoạt động: Trạm xử lý nước thải mỏ Cao Sơn, mỏ Hà Tu, mỏ núi Béo và mỏ Ngã Hai (Công ty TNHH MTV than Quang Hanh). Một số đơn vị chưa có giấy phép xả thải vào nguồn nước: Công ty cổ phần than Cao Sơn, Công ty cổ phần than Cọc Sáu, Công ty cổ phần than Đèo Nai, Công ty TNHH MTV Khe Chàm, Công ty TNHH MTV Mông Dương và Công ty cổ phần than Vàng Danh).

## **2.6. Công tác an toàn - vệ sinh lao động - bảo hộ lao động**

- Tập đoàn chưa ban hành đầy đủ các văn bản nhằm chỉ đạo Giám đốc điều hành mỏ tổ chức thực hiện quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành, các quy định về an toàn - vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản.

- Tại một số đơn vị (thành viên của Tập đoàn) được thanh tra, công tác kiểm tra, giám sát về việc sử dụng trang bị bảo hộ lao động chưa được triển khai quyết liệt, có hiệu quả. Công tác hướng dẫn, kiểm tra việc lập hộ chiếu, thực hiện sản xuất theo hộ chiếu (đặc biệt là hộ chiếu khoan, nổ mìn) chưa đảm bảo yêu cầu.

- Công tác tổng hợp, rút kinh nghiệm hàng năm về lĩnh vực an toàn - vệ sinh lao động - bảo hộ lao động của Tập đoàn chú trọng đến lĩnh vực khai thác than hầm lò; các lĩnh vực khai thác than lộ thiên, khai thác khoáng sản khác chưa được đề cập tương xứng.

## **2.7. Việc ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành**

Một số văn bản do Tập đoàn ban hành chưa bám sát nội dung quy định của pháp luật về khoáng sản, nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp, dẫn đến tình trạng giao kế hoạch khai thác cho một số đơn vị thành viên vượt quá công suất quy định tại giấy phép; khoan thăm dò vượt quá độ sâu được phép khai thác; giao sản lượng khai thác lộ thiên trong khi giấy phép chỉ cho phép khai thác bằng phương pháp hầm lò; ra văn bản chuyển giao thầu quản lý, bảo vệ ranh giới mỏ và tổ chức khai thác thuộc Giấy phép khai thác khoáng sản đã được Bộ tài nguyên và Môi trường cấp cho đơn vị này sang đơn vị khác khi giấy phép của đơn vị đó đang còn hiệu lực.

## **II. Yêu cầu khắc phục các tồn tại**

Yêu cầu Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam:

1. Không giao kế hoạch sản lượng khai thác than hàng năm vượt quá công suất quy định ghi trong Giấy phép khai thác khoáng sản cho các đơn vị thành viên.

2. Không giao kế hoạch sản lượng khai thác than lộ thiên hàng năm cho

các đơn vị thành viên khi Giấy phép khai thác khoáng sản cấp cho các đơn vị này chỉ quy định khai thác bằng phương pháp hầm lò.

3. Không chuyên giao thầu quản lý, bảo vệ ranh giới mỏ và tổ chức khai thác thuộc Giấy phép khai thác khoáng sản đã được Bộ tài nguyên và Môi trường cấp cho đơn vị này sang đơn vị khác khi Giấy phép của đơn vị đó đang còn hiệu lực.

4. Không giao các đơn vị thành viên thực hiện thi công các lỗ khoan sâu hơn chiều sâu quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản trong trường hợp thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản.

5. Chỉ đạo Công ty TNHH MTV Môi trường - Vinacomin khẩn trương hoàn thành để đưa các Trạm xử lý nước thải vào hoạt động và hoàn thiện các thủ tục xin cấp phép xả thải vào nguồn nước.

6. Khẩn trương chỉ đạo các đơn vị thành viên hoàn thành việc lập hồ sơ đề trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản đối với các giấy phép đang còn hiệu lực về thời gian nhưng các nội dung khác không còn phù hợp với quy định của pháp luật về khoáng sản hiện hành.

7. Kịp thời chỉ đạo các đơn vị thành viên của Tập đoàn (là đối tượng thanh tra theo Quyết định số 160/QĐ-ĐCKS ngày 02 tháng 5 năm 2013) khắc phục đầy đủ các vi phạm, tồn tại trong việc chấp hành quy định ghi trong giấy phép, chấp hành pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan trong hoạt động khai thác khoáng sản đã được kết luận cụ thể (có phụ lục kèm theo).

Trường hợp Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản sẽ xử lý hoặc kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam;
- Thứ trưởng Chu Phạm Ngọc Hiền (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Linh Ngọc (để b/c);
- UBND tỉnh Quảng Ninh, Lạng Sơn, Bắc Giang, Lào Cai, Bắc Cạn, Hà Tĩnh, Lâm Đồng (để b/c);
- Sở TNMT tỉnh Quảng Ninh, Lạng Sơn, Bắc Giang, Lào Cai, Bắc Cạn, Hà Tĩnh, Lâm Đồng;
- Thanh tra Bộ TNMT;
- Lưu VP, KSHĐKS. M10.

**TỔNG CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Thuấn**